TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố N A, phường B C R, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Lê Thanh H1 - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Phú Â N 3, xã D K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Anh H và bà Lê Thanh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thanh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Khả H2, sinh ngày 29/12/2022. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung ông H, bà H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về án phí: Ông Nguyễn Anh H nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Lê Thanh H1 nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001709 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THSDS khu vực 3 - Khánh Hòa). Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã D K (UBND xã D A cũ - Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 16/9/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa